TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **172**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 17 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 222/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Bà Trần Thị Hồng, sinh năm 1961

Ông Đỗ Văn Nhật, sinh năm 1957

Cùng HKTT và nơi ở: Số 1 Do Nha, TDP số 2 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Bà Hồng, ông Nhật tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay là UBND phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội) vào ngày 09/01/1987. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, Vợ chồng ly thân khoảng hơn 1 năm nay. Nay ông bà cùng xác định không còn tình cảm và cùng thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

[2] Về con chung: Ông bà có 03 con chung là Đỗ Thị Hoa, sinh ngày 18/10/1987; Đỗ Thị Sen sinh ngày 16/10/1989; Đỗ Văn Anh, sinh ngày 28/12/1991. Các cháu đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: bà Hồng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng và ông Đỗ Văn Nhật cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 03 con chung là Đỗ Thị Hoa, sinh ngày 18/10/1987; Đỗ Thị Sen sinh ngày 16/10/1989; Đỗ Văn Anh, sinh ngày 28/12/1991. Các cháu đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông bà không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hồng tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm bà đã nộp dự phí tại biên lai số 0008551 ngày 05/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Nay chuyển sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- Chi cục THADS q. Nam Từ Liêm;
- UBND p. Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, HN;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).